

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 3 năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch nhằm triển khai đầy đủ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 424/NQ-CP của Chính phủ. Trong đó xác định rõ nội dung nhiệm vụ, thời hạn, tiến độ hoàn thành, sản phẩm, trách nhiệm của các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan bảo đảm đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

2. Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các giải pháp, cơ chế quản lý, điều hành Chương trình chặt chẽ; bảo đảm việc thực hiện các Nghị quyết nghiêm túc, hiệu quả, chất lượng, đúng quy định của pháp luật, sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, phòng chống lãng phí, tiêu cực; bảo đảm đủ hành lang pháp lý, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình.

### **II. NỘI DUNG**

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 257/2025/QH15, Nghị quyết số 424/NQ-CP và các văn bản hướng dẫn liên quan đến các cấp, các ngành, toàn xã hội và Nhân dân trong quá trình thực hiện.

2. Rà soát, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành và hướng dẫn thực hiện Chương trình (tại Phụ lục kèm theo).

3. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh.

4. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh chồng chéo, trùng lặp; Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng để tham gia thực hiện Chương trình; Bảo đảm bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định; sử dụng nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

5. Nâng cao năng lực quản lý đội ngũ cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp; Xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá và cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin của Trung ương.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các cấp, các ngành trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu chủ động, tích cực triển khai Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

#### **2. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết Hợp phần thứ nhất của Chương trình.

- Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và dự toán ngân sách trung ương hằng năm thực hiện Chương trình; tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ, giao kế hoạch, dự toán ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý Chương trình, xây dựng “bản đồ số về nông thôn mới”.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 hoặc Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

### **3. Sở Dân tộc và Tôn giáo**

- Chủ trì hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác dân tộc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo; chủ trì tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết Hợp phần thứ hai của Chương trình.

- Tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ, giao kế hoạch, dự toán ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Hợp phần thứ hai của Chương trình gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp.

- Tổng hợp, rà soát, trình UBND tỉnh quyết định công nhận danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn và xã khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030 (trường hợp có điều chỉnh).

### **4. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu ban hành quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành và các địa phương triển khai quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 – 2030.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành và các địa phương triển khai, kết nối đồng bộ hệ thống thông tin quản lý Chương trình với Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.

### **5. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

### **6. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8**

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và thống kê nguồn lực tín dụng góp phần thực hiện Chương trình; hoàn thiện chính sách tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **7. Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh**

Chủ động tổ chức triển khai thực hiện cho vay các chương trình tín dụng chính sách từ nguồn vốn Trung ương; đồng thời phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân Tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí, bổ sung nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương qua NHCSXH để thực hiện cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định.

**8. Các sở, ban ngành** theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện các nội dung của Chương trình được giao chủ trì, theo hướng tích hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai, áp dụng thực hiện.

**9. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh** và các cơ quan thông tin truyền thông khác phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện truyền thông về Chương trình.

#### **10. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu**

- Rà soát, ban hành các văn bản liên quan về quản lý, điều hành, thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình ở địa phương thuộc thẩm quyền;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2035 bảo đảm sát nhu cầu thực tế và cân đối, bố trí ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình trên địa bàn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản;

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) về kết quả thực hiện Chương trình.

**11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp triển khai thực hiện chương trình gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây

dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; chủ động triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; tổ chức tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; thực hiện hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét chỉ đạo, điều chỉnh./.

***Nơi nhận:***

- TT. Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Bảo**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC SỞ, NGÀNH THAM MUỖ BAN HÀNH, THỰC HIỆN**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND tỉnh)*

| TT        | Nội dung thực hiện                                                                                                                              | Cơ quan chủ trì xây dựng     | Cơ quan phối hợp                                                     | Thời gian trình | Cấp ban hành      | Ghi chú                                                                                                                                      |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>CÁC NGHỊ QUYẾT, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG</b>                                                                                                   |                              |                                                                      |                 |                   |                                                                                                                                              |
| 1         | Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030                                  | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở, ngành liên quan và các địa phương                                | Quý II/2026     | Tỉnh ủy           |                                                                                                                                              |
| 2         | Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình                                                  | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Dân tộc và Tôn giáo; sở, ngành liên quan và các địa phương        | Năm 2026        | HĐND tỉnh         | Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ                                                                                                |
| 3         | Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở, ngành liên quan và các địa phương                                | Quý II/2026     | Đảng ủy UBND tỉnh |                                                                                                                                              |
| <b>II</b> | <b>CÁC QUYẾT ĐỊNH, KẾ HOẠCH</b>                                                                                                                 |                              |                                                                      |                 |                   |                                                                                                                                              |
| 1         | Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị                                                | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh; các sở, ngành liên quan và các địa phương | Quý II/2026     | UBND tỉnh         | Theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 |
| 2         | Quyết định Phê duyệt danh sách các xã trên địa bàn tỉnh thuộc xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3 để chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới    | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Xây dựng và các địa phương                | Quý II/2026     | UBND tỉnh         |                                                                                                                                              |
| 3         | Quyết định Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030                                                 | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ngành liên quan và các địa phương                            | Năm 2027        | UBND tỉnh         |                                                                                                                                              |

| TT | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan chủ trì xây dựng        | Cơ quan phối hợp                                                       | Thời gian trình | Cấp ban hành  | Ghi chú                                                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------|
| 4  | Quyết định ban hành bộ tiêu chí thôn, bản, (gọi chung là thôn) nông thôn mới, mô hình thôn nông thôn mới thông minh, vườn mẫu nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh                                                                                                                                                                     | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | Các sở, ngành liên quan và các địa phương                              | Năm 2026        | UBND tỉnh     |                                                              |
| 5  | Quyết định phân công các sở, ban ngành cấp tỉnh phụ trách hỗ trợ, đỡ đầu các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong triển khai Chương trình                                                                                                                                                                              | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | Các sở, ngành liên quan và các địa phương                              | Năm 2026        | UBND tỉnh     |                                                              |
| 6  | Quyết định kiện toàn Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững                                                                                                                                                                                                                                                                  | Văn phòng Điều phối NTM tỉnh    | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nội vụ                                | Quý II/2026     | UBND tỉnh     |                                                              |
| 7  | Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2026                                                                                       | Sở Nông nghiệp và Môi trường    | Sở Dân tộc và Tôn giáo; sở, ngành liên quan và các địa phương          | Quý II/2026     | UBND tỉnh     |                                                              |
| 8  | Ban hành văn bản của các sở, ngành hướng dẫn chi tiết, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện các nội dung của Chương trình, Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 cho từng nhóm xã, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển của địa phương và yêu cầu không thấp hơn mức chuẩn chung theo hướng dẫn của các Bộ, cơ quan trung ương | Các Sở, ngành được giao chủ trì | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo và các địa phương | Quý II/2026     | Các Sở, ngành | Theo Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh |

